

Số: 40/2025/QĐST-DS      Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 29 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 529/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N1 (A).

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ N – Phó phòng Khách hàng Ngân hàng N1 – chi nhánh T1 (Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo – PC ngày 01/12/2022 và Giấy ủy quyền số: 921/UQ/NHNoNT-TC ngày 22/10/2022).

Địa chỉ: Số A đường M, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Ngọc Á, sinh năm 1970;

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số D đường B, khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N1 số tiền nợ tính đến ngày 22/4/2025 là **1,517,127,343** đồng (Bằng chữ: *Một tỷ, năm trăm mười bảy triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc: 1,133,000,000 nợ lãi trong hạn: 343,102,959 đồng; nợ lãi quá hạn: 41,024,384 đồng.

- Ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T đồng ý tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2025 cho đến khi thi hành án xong theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-202300148 ngày 17/01/2023

- Ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 323-902-343/21 ký ngày 17/11/2021 và Phụ lục HĐTC quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 323-902-343/21/PLHĐTC ký ngày 17/01/2023 để bảo đảm việc thi hành án. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Căn nhà tọa lạc tại số D đường B, khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận gắn liền với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17, phường P đã được Ủy ban nhân dân thành phố P – T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CC 931194, sổ vào sổ cấp GCN: CH 06001 ngày 28/8/2017 đứng tên ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 323-902-343/21 ký ngày 17/11/2021 và Phụ lục HĐTC quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 323-902-343/21/PLHĐTC ký ngày 17/01/2023.

- chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng N1 đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N1 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí:

+ Ông Đỗ Ngọc Á và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 28.756.910 đồng (*Hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm mười đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.797.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003395 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND TP.PR - TC;
- CCTHADS TP.PR - TC;

**THẨM PHÁN**

- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phạm Thị Dung**